
Bản án số 921/2026/DS-PT
Ngày 05-8-2026
V/v: “T/c đòi lại tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Thẩm phán:

Bà Trần Thị Thanh Giang

Ông Nguyễn Quốc Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Anh Đài – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án dân sự phúc thẩm thụ lý số 1086/2026/TLPT-DS ngày 03 tháng 7 năm 2026 về “Tranh chấp đòi lại tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2026/DSST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1– Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1237/2026/QĐXXPT-DS ngày 06 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Ông Võ Văn M, sinh năm 1960 và bà **Trác Thị Kim P**, sinh năm 1964 (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Văn M: bà Trác Thị Kim P.

Cùng cư trú số D, đường M, phường N, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Ông Nguyễn Văn C**, sinh năm 1981; cư trú số A, đường H, phường N, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Ngọc Á), sinh năm 1990 – là người đại diện hợp pháp cho Võ Văn T, sinh năm 2010; cùng cư trú ấp P, xã V, tỉnh Cà Mau (có yêu cầu xét xử vắng mặt).

2. Bà Võ Kiều M1, sinh năm 1992 – là người đại diện hợp pháp cho Võ Đức P1, sinh năm 2017 và Võ Đức T1, sinh năm 2020; cùng cư trú ấp T, xã H, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

- Người kháng cáo: bị đơn ông Nguyễn Văn C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2026/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ thể hiện:

Phần trình bày của nguyên đơn theo đơn khởi kiện ngày 10 tháng 10 năm 2025 và trong quá trình tố tụng như sau:

Nguyên đơn là cha mẹ ruột của ông Võ Văn T2, chết ngày 05 tháng 01 năm 2022. Do ông Võ Văn T2 chết không để lại di chúc nên nguyên đơn sẽ là người thừa kế theo pháp luật.

Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn T2 gồm có vợ là bà Võ Kiều M1, cha mẹ ruột là ông Võ Văn M, bà Trác Thị Kim P và các con Võ Văn T, Võ Đức P1, Võ Đức T1.

Sau khi ông Võ Văn T2 chết, nguyên đơn có đi sao kê tài khoản ngân hàng của ông Võ Văn T2 thì được biết vào ngày 02 tháng 9 năm 2021, ông Võ Văn T2 có cho bị đơn mượn số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) thông qua chuyển khoản ngân hàng 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) và đưa tiền mặt 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã mượn của ông Võ Văn T2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đã mượn của ông Võ Văn T2.

Phần trình bày của bị đơn:

Tại giai đoạn sơ thẩm, bị đơn không tham gia và không có văn bản phản hồi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2026/DSST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ đã tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M, bà Trác Thị Kim P.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Võ Văn M, bà Trác Thị Kim P và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị L (Nguyễn Ngọc Á) – là người đại diện hợp pháp cho Võ Văn T, bà Võ Kiều M1 – là người đại diện hợp pháp cho Võ Đức P1, Võ Đức T1 số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm trả tiền

thì còn phải chịu thêm tiền lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Đương sự kháng cáo:

Ngày 15 tháng 4 năm 2026, bị đơn ông Nguyễn Văn C kháng cáo yêu cầu hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2026/DSST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1– Cần Thơ. Lý do yêu cầu hủy là vì bị đơn không có mượn tiền của ông Võ Văn T2. Tuy vào ngày 02 tháng 9 năm 2021, ông Võ Văn T2 có chuyển tiền vào tài khoản ngân hàng S (Ngân hàng thương mại cổ phần V) của bị đơn để nhờ bị đơn trả tiền cho ông N (bị đơn không rõ họ tên đầy đủ, nơi cư trú) chứ không phải bị đơn mượn tiền của ông Võ Văn T2.

Tại phiên tòa dân sự phúc thẩm:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Phản phát biểu của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Về thủ tục: Hội đồng xét xử và các đương sự chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: nhận thấy việc xét xử của cấp sơ thẩm là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về phạm vi xét xử:

Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) đã mượn của ông Võ Văn T2.

Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bị đơn trả lại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) đã mượn của ông Võ Văn T2.

Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2]. Về quan hệ pháp luật:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền mượn của ông Võ Văn T2 nên xác định quan hệ pháp luật của vụ án là tranh chấp đòi lại tài sản theo quy định khoản 2 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Xét nội dung kháng cáo của bị đơn:

[2.1]. Khi còn sống, vào ngày 02 tháng 9 năm 2021, ông Võ Văn T2 – là con của các nguyên đơn - có chuyển số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) vào tài khoản số 216631398 của Ngân hàng thương mại cổ phần V do bị đơn làm chủ tài khoản.

Bị đơn kháng cáo cho rằng số tiền này là ông Võ Văn T2 nhờ bị đơn trả tiền cho ông N và ông K nhưng không cung cấp được thông tin và chứng cứ chứng minh có sự việc này nên không có cơ sở xem xét kháng cáo, đối trừ nghĩa vụ phải thực hiện.

Vì vậy, bị đơn phải có nghĩa vụ trả lại số tiền 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng) mà ông Võ Văn T2 đã chuyển vào tài khoản cho bị đơn.

[2.2]. Ông Võ Văn T2, chết ngày 05 tháng 01 năm 2022, khi chết không để lại di chúc nên cha, mẹ, vợ, con sẽ là người thừa kế theo pháp luật quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 của Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Võ Văn T2 gồm có vợ là bà Võ Kiều M1, cha mẹ ruột là ông Võ Văn M, bà Trác Thị Kim P và các con Võ Văn T, Võ Đức P1, Võ Đức T1.

[3]. Nhận định và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ đồng nhất với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: bị đơn không được chấp nhận yêu cầu kháng cáo nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên án:

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Nguyễn Văn C.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 181/2026/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Cần Thơ.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Võ Văn M và bà Trác Thị Kim P.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn C có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn ông Võ Văn M và bà Trác Thị Kim P, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn

Thị L (Nguyễn Ngọc Á) – là người đại diện hợp pháp cho Võ Văn T, bà Võ Kiều M1 – là người đại diện hợp pháp cho Võ Đức P1, Võ Đức T1 số tiền là 150.000.000 đồng (một trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

2.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền là 7.50.000 đồng (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

2.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Bị đơn ông Nguyễn Văn C phải chịu số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng); chuyển số tiền là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007167 ngày 15 tháng 4 năm 2026 tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí.

Bản án dân sự phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật ngày 05 tháng 8 năm 2026.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND KV1-CT;
- Phòng THADS KV1-CT;
- Lưu hồ sơ, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Thùy Trang